| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 216/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Thanh Văn

Bà Ngô Diễm Phúc

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng K , sinh năm 1972.

Cư trú tại: Ấp Cầu Ván, xã Q, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ , sinh năm 1970.

Cư trú tại: Ấp Tấn Ngọc, xã N , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2019 và trong qúa trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Hồng K trình bày*:

Về hôn nhân: Bà và ông Đ qua thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức kết hôn vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, thời gian sau do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai và hiện nay vợ chồng đã ly thân khoảng 06 năm. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ .

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N , sinh ngày 08/07/1996, hiện cháu N đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Trong qúa trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Văn Đ trình bày*:

Vê hôn nhân: Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, thời gian ly thân và mâu thuẫn đúng như bà K trình bày. Nay, bà K yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K . Việc đồng ý ly hôn của ông là tự nguyện không ai ép buộc.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung như bà K trình bày là đúng. Hiện tại cháu N đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Ông Đ và bà K xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Vào ngày 23/9/2019 bà Lê Hồng K là nguyên đơn và ông Huỳnh Văn Đ là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông Đ .

[2] *Về hôn nhân*. Bà K và ông Đ tổ chức đám cưới vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà K cho rằng, quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai dẫn đến vợ chồng đã ly thân hơn 06 năm nay. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ . Ông Đ xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K . Do bà K và ông Đ không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà K và ông Đ là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Tên Huỳnh N , sinh ngày 08/07/1996, hiện đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ:* Bà K và ông Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009759 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà K và ông Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỤ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Giang Nam**